

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24/7/2020

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Trường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Đức Dũng**

2. Bà **Lữ Kim Hằng**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phạm Thái Học**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Dương Văn Khánh**, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 430/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/7/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn T H, sinh năm 1992

Địa chỉ: thôn 3, xã Đ B S, huyện T, tỉnh Đắk Nông

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn V D, sinh năm 1992.

Địa chỉ: tổ 4, ấp S, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng*:

1. Ông Nguyễn V N, sinh năm 1965

2. Bà Nguyễn T L, sinh năm 1964

Cùng nơi cư trú: thôn 3, xã ĐBS, huyện T, tỉnh Đắk Nông

3. Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1957

Nơi cư trú: thôn 7, xã Đ B So, huyện T, tỉnh Đắk Nông

(Anh D, ông N, bà L và ông Tr vắng mặt; chị H có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tường trình chị Nguyễn T H trình bày:

Vào khoảng năm 2016, chị và anh Nguyễn V D quen biết nhau, đến tháng 9/2017 anh chị tự nguyện tiến đến hôn nhân có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn, được UBND xã Xuân Đông cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 109 ngày 10/8/2017, sau kết hôn anh chị chung sống tại nhà của cha mẹ chị cách nhà cha mẹ khoảng 200 mét để mua bán.

Trong cuộc sống hôn nhân gia đình thì chị lo làm tất cả mọi chuyện, anh D chỉ nhậu nhẹt, không lo làm ăn phụ công việc với chị, khi chị khuyên can thì anh D chửi mắng và đánh đập chị, tình trạng như vậy kéo dài, chị có nhờ cha mẹ ruột chị và bác ruột của anh D khuyên can nhưng anh D không nghe và đánh đập chị nhiều hơn, sau mỗi lần mâu thuẫn đánh đập thì anh D bỏ nhà đi chơi mấy ngày mới về, nhậu say lại tiếp tục đánh chị. Đến tháng 11/2018 thì anh D bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, từ đó đến nay anh chị không hòa giải hàn gắn được gì.

Tháng 01/2019 chị có làm đơn ly hôn, Tòa án đã triệu tập nhưng anh D không lên làm việc, lúc đó chị làm công nhân thời gian đi lại khó khăn nên chị đã rút đơn khởi kiện ly hôn, lần này làm đơn ly hôn chị có liên lạc với anh D nhưng anh nói chị muốn làm gì làm chứ anh không lên Tòa án làm việc, hiện nay anh D vẫn chung sống với cha mẹ ruột tại ấp S, xã X, huyện C M, tỉnh Đồng Nai. Chị xác định không còn tình cảm nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, nên chị không yêu cầu gì.

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ kèm theo theo quy định cho anh Nguyễn V D nhưng anh D vắng mặt không có lý do và cũng không có bản tường trình cho Tòa án, vì vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải để các bên tự thỏa thuận được với nhau.

- *Các tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được:*

+ Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, giấy chứng nhận kết hôn; Bản tự khai, đơn đề nghị triệu tập người làm chứng, Đơn đề nghị xác minh, Đơn xác nhận .

+ Các tài liệu, chứng cứ do bị đơn cung cấp: Không

+ Các chứng cứ do Tòa án thu thập được: Biên bản lấy lời khai của các đương sự tại Tòa án; Biên bản xác minh tại Công an xã X Đ, huyện CM; Bản tự khai ông Nguyễn V Tr, ông Nguyễn V N và bà Nguyễn Th L

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành, do anh D vắng mặt không có lý do dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

- *Tại phiên tòa hôm nay:*

Tất cả các đương sự vắng mặt nên không có lời khai nên Chủ tọa phiên tòa công bố đơn của đương sự đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt, tóm tắt

nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

Về đường lối giải quyết: Theo lời trình bày của chị H, thì vợ chồng anh chị sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, do anh D thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn còn mắng chửi chị khi chị khuyên can, tình trạng như vậy kéo dài nên chị Hiền có nhờ cha mẹ chị can thiệp và bác ruột anh D khuyên can anh D nhưng anh không nghe còn đánh đập chị nhiều hơn, lần anh D đánh đập chị H gần đây nhất là tháng 10/2018, rồi anh D bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống đến nay, anh chị sống ly thân từ đó và không hàn gắn tình cảm được gì nên chị H làm đơn ly hôn. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng anh D, chị H hiện nay không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H với anh D

Về con chung và nợ chung: chị H khai không có nên không xem xét; Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nếu có tranh chấp, Tòa án thụ lý bằng vụ án dân sự khác; Về án phí: chị H chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng án phí, chị Hiền đã nộp đủ.

Kiến nghị: Tòa án khắc phục vi phạm theo quy định tại Điều 191, Điều 203 bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn T H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh D. Anh D có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại tổ 4, ấp S, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai. Nên căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố

tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ kiện này là “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đối với anh D nhưng anh D vắng mặt không có lý do, chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy:

3.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn T H và anh Nguyễn V D có đăng ký kết hôn ngày 10/8/2017 và được UBND xã X, huyện Cẩm Mỹ cấp giấy chứng nhận kết hôn. Việc xác lập quan hệ hôn nhân của anh chị trên cơ sở tự nguyện, không bị cưỡng ép, lừa dối kết hôn nên được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H, quá trình làm việc chị H cho rằng: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh chị là do anh Hiền không có trách nhiệm với gia đình, không lo làm ăn mà chỉ biết nhậu nhẹt, chơi bời; chị và người thân có khuyên can nhưng anh D chửi mắng và đánh đập chị làm cho tình cảm vợ chồng không còn nữa.

Qua quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ:

Tại đơn xin xác nhận của chị Nguyễn T H ngày 04/5/2020 thì công an xã Đ BS, huyện Tuy Đức xác nhận anh D có sinh sống tại gia đình ông N từ tháng 10/2017 đến tháng 11/2018 là phù hợp với lời khai chị H sau khi tiến đến hôn nhân thì anh chị sinh sống tại nhà cha mẹ ruột và đến tháng 11/2018 anh D bỏ nhà đi.

Qua lời khai của của ông Nguyễn Văn Tr là bác ruột của anh D thì mâu thuẫn giữa anh chị là có thật, tháng 10/2017 sau khi kết hôn anh D, chị H chuyển về sinh sống tại thôn 3, xã Đ B S, huyện T, tỉnh Đắk Nông cách nhà ông khoảng 4km, anh chị thường xảy ra mâu thuẫn do anh D thường nhậu nhẹt, không lo làm ăn, ông và gia đình khuyên can nhiều lần nhưng không nghe đến tháng 11/2018 hai bên có mâu thuẫn, ông có đến khuyên can nhưng anh D bỏ đi không về nữa, ngoài lời khai của ông Tr thì lời khai của ông Nguyễn V N, bà Nguyễn Th L là cha mẹ ruột của chị H cũng phù hợp với lời khai nhận nguyên nhân mâu thuẫn của chị H. Như vậy, hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Quá trình giải quyết vụ án, anh D cố tình không lên Tòa án làm việc, dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, cho thấy anh D không có thiện chí hàn gắn tình cảm, bỏ mặc quan hệ hôn nhân với chị H, mặc cho hậu quả xảy ra. Do đó yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

3.2 Về con chung; tài sản chung và nợ chung: Chị H khai không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3.4 Về án phí: Do chị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hiền.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn T H được ly hôn với anh Nguyễn V D.

2. Về con chung; tài sản chung và nợ chung: Chị H khai không có nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn T H phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng chị H đã nộp sang án phí theo biên lai thu tiền số 0001701 ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Chị Nguyễn T H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn T H, anh Nguyễn V D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- THADS huyện Cẩm Mỹ;
- UBND xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Trường

